

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ

*“Cơ chế, chính sách đặc thù thu hút nhân lực đáp ứng yêu cầu  
phát triển Y tế chất lượng cao và hướng đến hệ thống y tế thông minh Bài học  
kinh nghiệm trên thế giới và Việt Nam”*

---

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ,  
KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU KHÁNH HOÀ TRỞ  
THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀO NĂM 2030 VÀ  
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH Y TẾ**

*Ông Nguyễn Văn Hiền,  
Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa*

**Kính thưa:**

- Ông Nguyễn Khắc Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ông Bà chủ tọa Hội thảo;
- Quý vị khách mời, Quý vị đại biểu tham dự Hội thảo

Tại Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm phấn đấu đến năm 2025 đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số và đến năm 2030, nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

**1. Mục tiêu chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, định hướng đến năm 2040**

*a) Đến năm 2030*

- Khánh Hòa nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số (*năm 2023 tỉnh Khánh Hòa xếp vị trí 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 11 bậc so với năm 2022 và thuộc nhóm các tỉnh, thành phố trung bình*).

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85% (*năm 2024 đạt 99,75%*); cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đạt 90% (*năm 2024 đạt 38,14%*); số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (*năm 2024 đạt 100%*); khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu

đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%; thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80% (năm 2024 đạt 35,36%); tỷ lệ TTHC trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 80% (năm 2024 đạt 48,3%);...

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100% (năm 2024 đạt trên 98%); các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100% (năm 2024 đạt 100%); 100% nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử;...

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s đạt 100%; tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động tế bào 5G đạt 100% (đến nay tỷ lệ đạt 40%).

- Hoàn thành xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh; Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP (năm 2023 đạt 10,35%).

- Tối thiểu 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân (năm 2024 đạt 10,86%); tối thiểu 95% người dân có Sổ sức khỏe điện tử (tỷ lệ % tích hợp SSKĐT theo số dân thường trú là 26,18%).

- Tỷ lệ hệ thống thông tin đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt đạt 100% (năm 2024 đạt 100%, 32/32 HTTT); xếp hạng về an toàn thông tin mạng tối thiểu nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (năm 2023 xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố).

b) Đến năm 2045: Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân đạt 100%.

## **2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hướng tới mục tiêu Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2030**

a) *Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong chuyển đổi số*

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong chuyển đổi số; phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, quản lý, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị. Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá của các ngành, các cấp và cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, triển khai sâu rộng phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học

tập số" thường xuyên, tạo sự chuyên biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân đối với công tác chuyển đổi số.

*b) Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy chuyển đổi số*

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các kế hoạch, chương trình, quy hoạch, chiến lược, quy định, quy chế và các văn bản liên quan theo chỉ đạo tại Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ, phù hợp với tình hình triển khai tinh gọn bộ máy chính trị theo chỉ đạo, định hướng của Lãnh đạo Đảng, Chính phủ về chuyển đổi số.

- Có chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có đủ năng lực tham gia phát triển hạ tầng số, các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số và tham gia hoạt động trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới công tác đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp xã; đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm tại các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; đưa kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số thành một trong các tiêu chí đánh giá cải cách hành chính, đánh giá thi đua hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho các nhiệm vụ chuyển đổi số; phân bổ mức kinh phí từ 1% - 1,5% tổng chi ngân sách cho hoạt động chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy và Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh trong năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

- Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa và Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU, Nghị quyết 71/NQ-CP.

*c) Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, thúc đẩy các nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin*

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của tỉnh. Triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào hạ tầng số; phát triển hạ tầng băng rộng bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng (*đặc biệt phủ đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn*), đáp ứng nhu cầu triển khai chuyển đổi số, đô thị thông minh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng các HTTT, CSDL của tỉnh để phục vụ chính quyền điện tử trên hạ tầng nền tảng điện toán đám mây; thực hiện quy chế chia sẻ thông tin qua hệ thống

mạng giữa các cơ quan. Vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), xây dựng hoàn thành Kho dữ liệu dùng chung, Nền tảng số hóa tỉnh Khánh Hòa,...

- Tập trung hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động cung cấp dịch vụ cho người dân. Lấy người dân làm trung tâm xây dựng xã hội số.

- Xây dựng và vận hành có hiệu quả Trung tâm điều hành An ninh mạng, bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp; 100% HTTT đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác được phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt.

- Phát triển các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào các doanh nghiệp sản phẩm công nghệ số, doanh nghiệp triển khai giải pháp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo công nghệ số.

- Tăng cường mô hình kết hợp, hợp tác giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác quốc tế trong triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

#### *d) Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số*

- Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”: (1) Đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, sử dụng thành thạo các nền tảng số, dịch vụ số cho cán bộ, công chức; (2) trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số cho học sinh, sinh viên; (3) đào tạo người dân trong độ tuổi trưởng thành về kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số; (4) trang bị cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để chủ động trong công tác đào tạo, sử dụng lực lượng sinh viên tốt nghiệp ngành CNTT sau khi ra trường.

- Triển khai hiệu quả chính sách đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ CBCCVN làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

#### *e) Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số*

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm,

nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đồng thời, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong nước, nước ngoài để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số.

- Xây dựng mối liên kết chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà quản lý, nhà khoa học, nhà đầu tư và nhà sản xuất trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Tranh thủ nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế để xây dựng các chương trình, dự án về CNTT, phục vụ hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

### **3. Một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của ngành Y tế tỉnh Khánh Hòa**

Với vai trò là một trong 6 lĩnh vực ưu tiên, chuyển đổi số y tế đóng vai trò quan trọng trong công cuộc chuyển đổi số tổng thể của tỉnh. Việc thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành y tế không chỉ nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tối ưu hóa quy trình quản lý, mà còn góp phần quan trọng vào việc hình thành một chính quyền số và xã hội số toàn diện, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

Một số nhiệm vụ trọng tâm ngành y tế cần tập trung triển khai hiệu quả trong thời gian tới:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao chủ trì tại các chương trình, kế hoạch giai đoạn, hàng năm của Bộ Y tế và các cơ quan Trung ương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao chủ trì tại các chương trình, kế hoạch giai đoạn, hàng năm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cụ thể:

(1) Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; triển khai bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ; hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân (*Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh*).

(2) Triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh; triển khai hoàn thành các đề án, dự án chuyển đổi số, bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95% vào năm 2030 (*Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71 của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa*).

(3) Đẩy nhanh tiến độ triển khai 02 dự án và 02 nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2026: Đầu tư hạ tầng để triển khai thí điểm trang bị hệ thống

thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Ung Bướu (13,6 tỷ); Đầu tư hạ tầng triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Yersin Nha Trang (13,3 tỷ); Thuê dịch vụ ứng dụng CNTT triển khai hệ thống bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Ung bướu và Bệnh viện Yersin Nha Trang, bảo đảm tiến độ, tuân thủ quy định (*Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh năm 2025*).

(4) Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế địa bàn tỉnh; bảo đảm tối thiểu 80% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt và 100% các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID (*Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh năm 2025*).

(5) Rà soát, điều chỉnh, cập nhật danh mục/đề xuất dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số xây dựng, chuẩn hóa và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế đã được công bố tại *Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 6/11/2023 của UBND tỉnh*: CSDL khám bệnh, chữa bệnh, CSDL hồ sơ sức khỏe, CSDL tiêm chủng và CSDL chuyên ngành, lĩnh vực được giao cho địa phương tại Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ về quản lý dữ liệu y tế,... triển khai cung cấp dữ liệu mở theo *Kế hoạch số 6621/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh*.

(6) Triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số ngành y tế tại *Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển Kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024)*: 1 - Phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa. 2 - Nghiên cứu, triển khai các nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh và cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh (*như: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia; nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số; nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất, các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh; nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất; nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở; nền tảng giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm; nền tảng quản lý trạm y tế xã đến tất cả các xã, phường, thị trấn; nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến; nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế; nền tảng số về an toàn thực phẩm và nền tảng số quản lý môi trường y tế*).

(7) Triển khai các nhiệm vụ tại *Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp”*: 1 - Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID; tuyên truyền, vận động người dân kích hoạt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh. 2 - Tổ chức lắp đặt thiết bị, triển khai Kiosk y tế thông minh, kết

nối với phần mềm quản lý thông tin bệnh viện; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Kiosk thông minh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh. 3 - Tổ chức xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm dựa trên cơ sở nền tảng ứng dụng Quản lý y tế ứng dụng GIS để thực hiện quản lý chuyên môn về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

(8) Triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số được giao tại các Chương trình, kế hoạch khác của UBND tỉnh./.